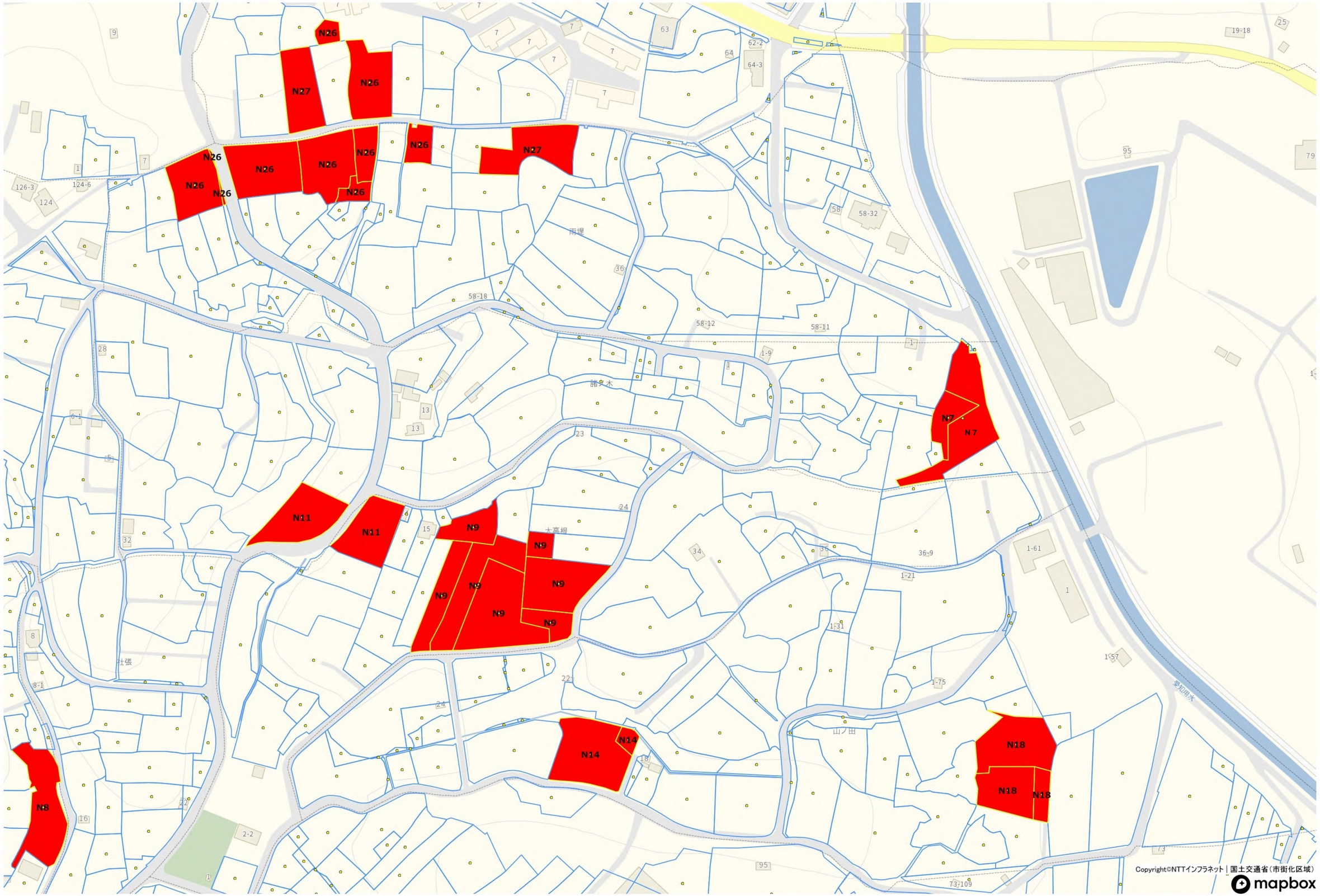
N26
N27
N26
N26
N26
N26
N26
N26
N26
N26
N27
N11
N11
N9
N9
N9
N9
N9
N9
N9
N14
N14
N8
N7
N7
N18
N18
N18
雨堤
諸ノ木
大高根
辻張
山ノ田
愛知用水
Copyright©NTTインフラネット | 国土交通省（市街化区域）
mapbox